

Số: 06 /2016/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 25 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong việc giải quyết các thủ tục: Cấp phép xây dựng; thẩm định dự án hoặc thiết kế cơ sở; thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng; thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do UBND tỉnh quyết định việc đầu tư

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục: Cấp phép xây dựng; thẩm định dự án hoặc thiết kế cơ sở; thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do UBND tỉnh quyết định việc đầu tư.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 02 năm 2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Văn hóa Thể thao và Du lịch và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng; Bộ Giao thông vận tải;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD, HCQT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hoàng

QUY ĐỊNH

Thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong việc giải quyết các thủ tục: Cấp phép xây dựng; thẩm định dự án hoặc thiết kế cơ sở; thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng; thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do UBND tỉnh quyết định việc đầu tư
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 06 /2016/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thời gian, trình tự thực hiện, giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông giữa các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết các thủ tục cấp phép xây dựng; thẩm định dự án hoặc thiết kế cơ sở; thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng; thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do UBND tỉnh quyết định việc đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh gồm: các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến cấp phép xây dựng công trình, thẩm định dự án công trình xây dựng và chuyển nhượng dự án bất động sản đối với dự án do UBND tỉnh quyết định việc đầu tư.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết, đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để đề xuất UBND tỉnh giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức. Quy trình giải quyết công việc theo cơ chế một cửa liên thông phải phù hợp với áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hành chính tham gia giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa liên thông.

4. Người đứng đầu các cơ quan hành chính thực hiện cơ chế một cửa liên thông chịu trách nhiệm về kết quả, chất lượng giải quyết công việc thuộc thẩm quyền.

5. Tiếp thu và kịp thời xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức và công dân về các quy định hành chính theo cơ chế một cửa liên thông.

6. Việc thu phí, lệ phí của cá nhân, tổ chức được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Quy trình tiếp nhận và trả kết quả

1. Tiếp nhận hồ sơ:

a) Các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính, nộp trực tuyến (đối với TTHC đã xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4).

b) Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để cá nhân, tổ chức đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương (sau đây viết gọn là Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg).

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ nhập vào Sổ theo dõi hồ sơ theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg và phần mềm điện tử (nếu có); lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg.

2. Chuyển hồ sơ:

a) Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức lập Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ theo mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg;

b) Chuyển hồ sơ và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho phòng chuyên môn. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ được chuyển theo hồ sơ và lưu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

3. Giải quyết hồ sơ:

a) Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Xây dựng chủ trì tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản, cơ quan được hỏi ý kiến phải trả lời trong thời gian quy định;

b) Trường hợp việc giải quyết thủ tục hành chính cần được thực hiện sau khi có kết quả giải quyết của cơ quan phối hợp thì Sở Xây dựng gửi văn bản, hồ sơ cho cơ quan phối hợp để giải quyết trong thời gian quy định;

c) Trên cơ sở giải quyết hồ sơ của các cơ quan phối hợp, Sở Xây dựng thẩm định và trình cấp có thẩm quyền quyết định và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

d) Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết: Sở Xây dựng có trách nhiệm trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung. Thời gian mà các cơ quan chuyên môn, tổ chức đã giải quyết lần đầu được tính trong thời gian giải quyết hồ sơ. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả liên hệ với cá nhân, tổ chức để chuyển văn bản xin lỗi của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (nếu là lỗi của công chức khi tiếp nhận hồ sơ) và yêu cầu bổ sung hồ sơ theo thông báo của Sở Xây dựng;

đ) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: Sở Xây dựng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả trong Sổ theo dõi hồ sơ. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết theo quy định;

e) Trường hợp hồ sơ quá hạn giải quyết: Hồ sơ quá hạn thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nào thì cơ quan đó phải có văn bản xin lỗi đến tổ chức, cá nhân, trong đó ghi rõ lý do quá hạn và thời hạn trả kết quả gửi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng. Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhập sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có), thông báo thời hạn trả kết quả và chuyển văn bản xin lỗi của cơ quan làm quá hạn giải quyết hồ sơ cho cá nhân, tổ chức.

4. Trả kết quả giải quyết hồ sơ:

Công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhập vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có) và thực hiện như sau:

a) Các hồ sơ đã giải quyết xong: Trả kết quả giải quyết hồ sơ cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có); trường hợp cá nhân, tổ chức đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính;

b) Đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết: Liên hệ với cá nhân, tổ chức để yêu cầu bổ sung hồ sơ theo thông báo của cơ quan, tổ chức giải quyết hồ sơ và văn bản xin lỗi của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (nếu là lỗi của công chức khi tiếp nhận hồ sơ);

c) Đối với hồ sơ không giải quyết: Liên hệ với cá nhân, tổ chức để trả lại hồ sơ kèm theo thông báo không giải quyết hồ sơ;

d) Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết: Thông báo thời hạn trả kết quả lần sau và chuyển văn bản xin lỗi của cơ quan, tổ chức làm quá hạn giải quyết cho cá nhân, tổ chức;

đ) Đối với hồ sơ giải quyết xong trước thời hạn trả kết quả: Liên hệ để cá nhân, tổ chức nhận kết quả;

Trường hợp cá nhân, tổ chức chưa đến nhận hồ sơ theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả thì kết quả giải quyết hồ sơ được lưu giữ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ THỜI GIAN GIẢI QUYẾT

Điều 5. Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình tôn giáo (Chùa, nhà thờ, thánh thất, thánh đường, tu viện, trường ...)

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng;
- Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;
- Kết quả thẩm duyệt về PCCC và bản vẽ hệ thống PCCC tỷ lệ 1/50-1/200 được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục phải thẩm duyệt PCCC theo quy định tại Nghị định 79/2014/NĐ-CP;
- Báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện;
- Văn bản chấp thuận của Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình;
- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế xây dựng, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế;
- Bản vẽ thiết kế xây dựng: 02 bộ, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100-1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50-1/200;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100-1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến dự án, tỷ lệ 1/50-1/200.

2. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3. Thời gian giải quyết:

Sở Xây dựng thực hiện không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đã bao gồm thời gian lấy ý kiến của các cơ quan).

Trường hợp hồ sơ lấy ý kiến của các cơ quan (nếu có): Thời gian có văn bản trả lời của cơ quan có liên quan không quá 07 ngày. Các cơ quan lấy ý kiến gồm: Sở Nội vụ, Sở Văn hóa thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương và các Sở, ngành khác tùy thuộc lĩnh vực liên quan đến hồ sơ.

Điều 6. Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng;
- Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;
- Bản sao quyết định phê duyệt dự án, quyết định đầu tư;
- Báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện;
- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế xây dựng, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế;
- Bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa;
- Bản vẽ thiết kế xây dựng 02 bộ, mỗi bộ gồm:
 - + Sơ đồ vị trí công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;
 - + Bản vẽ mặt bằng công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt đứng, mặt cắt chủ yếu công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200.

2. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3. Thời gian giải quyết:

Sở Xây dựng thực hiện không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đã bao gồm thời gian lấy ý kiến của các cơ quan).

Trường hợp hồ sơ lấy ý kiến của các cơ quan (nếu có): Thời gian có văn bản trả lời của cơ quan có liên quan không quá 07 ngày. Các cơ quan lấy ý kiến gồm: Sở Nội vụ, Sở Văn hóa thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương và các Sở, ngành khác tùy thuộc lĩnh vực liên quan đến hồ sơ.

Điều 7. Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình quảng cáo

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng;
- Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; trường hợp thuê đất hoặc công trình để thực hiện quảng cáo thì phải có bản sao hợp đồng thuê đất hoặc hợp đồng thuê công trình;
- Bản sao quyết định phê duyệt dự án, quyết định đầu tư (nếu có);
- Báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện;
- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế xây dựng, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế;
- Bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về quảng cáo;
- Bản vẽ thiết kế xây dựng 02 bộ, mỗi bộ gồm:

Đối với trường hợp công trình xây dựng mới:

- + Sơ đồ vị trí công trình tỷ lệ 1/50 - 1/500;
- + Bản vẽ mặt bằng công trình tỷ lệ 1/50 - 1/500;
- + Bản vẽ mặt cắt móng và mặt cắt công trình tỷ lệ 1/50;
- + Bản vẽ các mặt đứng chính công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

Đối với trường hợp biển quảng cáo được gắn vào công trình đã được xây dựng hợp pháp:

- + Bản vẽ kết cấu của bộ phận công trình tại vị trí gắn biển quảng cáo, tỷ lệ 1/50;
- + Bản vẽ mặt cắt tại các vị trí liên kết giữa biển quảng cáo với công trình, tỷ lệ 1/50;

+ Bản vẽ các mặt đứng công trình có gắn biển quảng cáo, tỷ lệ 1/50 - 1/100.

2. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3. Thời gian giải quyết:

Sở Xây dựng thực hiện không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đã bao gồm thời gian lấy ý kiến của các cơ quan).

Trường hợp hồ sơ lấy ý kiến của các cơ quan (nếu có): Thời gian có văn bản trả lời của cơ quan có liên quan không quá 07 ngày. Các cơ quan lấy ý kiến gồm: Sở Nội vụ, Sở Văn hóa thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương và các Sở, ngành khác tùy thuộc lĩnh vực liên quan đến hồ sơ.

Điều 8. Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình theo tuyến

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng;

- Bản sao quyết định phê duyệt dự án, quyết định đầu tư;

- Báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện;

- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế xây dựng, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế;

- Văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sự phù hợp với vị trí và phương án tuyến;

- Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Bản vẽ thiết kế xây dựng 02 bộ, mỗi bộ gồm:

+ Sơ đồ vị trí, hướng tuyến công trình;

+ Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình tỷ lệ 1/500 - 1/5000;

+ Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

Riêng đối với công trình ngầm phải bổ sung thêm:

+ Bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài công trình.

- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế xây dựng, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế;

- Văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sự phù hợp với vị trí và phương án tuyến;

- Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3. Thời gian giải quyết:

Sở Xây dựng thực hiện không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đã bao gồm thời gian lấy ý kiến của các cơ quan).

Trường hợp hồ sơ lấy ý kiến của các cơ quan (nếu có): Thời gian có văn bản trả lời của cơ quan có liên quan không quá 07 ngày. Các cơ quan lấy ý kiến gồm: Sở Nội vụ, Sở Văn hóa thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương và các Sở, ngành khác tùy thuộc lĩnh vực liên quan đến hồ sơ.

Điều 9. Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình;

- Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình, nhà ở theo quy định của pháp luật;

- Bản vẽ, ảnh chụp hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình đề nghị được cải tạo;

- Kết quả thẩm duyệt về PCCC và bản vẽ hệ thống PCCC tỷ lệ 1/50-1/200 được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục phải thẩm duyệt PCCC theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP;

- Báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện;

- Đối với công trình di tích lịch sử - văn hóa và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng, công trình hạ tầng kỹ thuật thì phải có văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa.

2. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3. Thời gian giải quyết:

Sở Xây dựng thực hiện không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đã bao gồm thời gian lấy ý kiến của các cơ quan).

Trường hợp hồ sơ lấy ý kiến của các cơ quan (nếu có): Thời gian có văn bản trả lời của cơ quan có liên quan không quá 07 ngày. Các cơ quan lấy ý kiến gồm: Sở Nội

vụ, Sở Văn hóa thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương và các Sở, ngành khác tùy thuộc lĩnh vực liên quan đến hồ sơ.

Điều 10. Thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở

1. Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình thẩm định của Chủ đầu tư (bản chính theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

b) Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;

- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;

- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);

- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

c) Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

d) Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;

- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

2. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3. Thời gian giải quyết:

a) Đối với thẩm định dự án: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đã bao gồm thời gian lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan và thời gian yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn

đơn vị tư vấn thẩm tra), Sở Xây dựng chủ trì thẩm định không quá 27 ngày đối với dự án nhóm B; 17 ngày đối với dự án nhóm C;

b) Đối với thiết kế cơ sở: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đã bao gồm thời gian lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan và thời gian yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra), Sở Xây dựng chủ trì thẩm định không quá 17 ngày đối với dự án nhóm B và 12 ngày đối với dự án nhóm C;

c) Thời gian lấy ý kiến thẩm định và thời gian yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra:

- Trường hợp hồ sơ lấy ý kiến thẩm định (nếu có): Thời gian có văn bản trả lời của cơ quan có liên quan không quá 12 ngày đối với dự án nhóm B, 07 ngày đối với dự án nhóm C. Các cơ quan được lấy ý kiến gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Công an tỉnh và các Sở, ngành khác tùy thuộc lĩnh vực liên quan đến hồ sơ.

- Trường hợp yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra (nếu có): Thời gian thực hiện thẩm tra không quá 12 ngày đối với dự án nhóm B, 07 ngày đối với dự án nhóm C.

d) Sở Xây dựng tổng hợp kết quả thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt (nếu thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh theo phân cấp). Thời gian UBND tỉnh xem xét, phê duyệt là 05 ngày.

Điều 11. Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình thẩm định của Chủ đầu tư (bản chính theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

b) Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công);

- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);

- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;

- Và các văn bản khác có liên quan.

c) Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;

- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

d) Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực).

2. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3. Thời gian giải quyết:

a) Sở Xây dựng chủ trì thẩm định không quá 17 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đã bao gồm thời gian lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan và thời gian yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra).

b) Thời gian lấy ý kiến thẩm định và thời gian yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra:

- Trường hợp hồ sơ lấy ý kiến thẩm định (nếu có): Thời gian có văn bản trả lời của cơ quan có liên quan không quá 07 ngày. Các cơ quan được lấy ý kiến gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các Sở, ngành khác tùy thuộc lĩnh vực liên quan đến hồ sơ;

- Trường hợp yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra (nếu có): Thời gian thực hiện thẩm tra không quá 07 ngày.

c) Sở Xây dựng tổng hợp kết quả thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt (nếu thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh theo phân cấp). Thời gian UBND tỉnh xem xét, phê duyệt là 05 ngày.

Điều 12. Thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở điều chỉnh

1. Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình thẩm định (hoặc tờ trình thẩm định điều chỉnh) của Chủ đầu tư (bản chính theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

b) Văn bản pháp lý:

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án điều chỉnh (nếu thay đổi nhà thầu);

- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);

- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).
- c) Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án điều chỉnh (nếu có);
 - Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);
 - Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh điều chỉnh (nếu có).
- d) Hồ sơ năng lực của các nhà thầu (nếu thay đổi nhà thầu):
 - Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;
 - Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

2. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3. Thời gian giải quyết:

a) Đối với thẩm định dự án: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đã bao gồm thời gian lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan và thời gian yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra), Sở Xây dựng chủ trì thẩm định không quá 27 ngày đối với dự án nhóm B; 17 ngày đối với dự án nhóm C;

b) Đối với thiết kế cơ sở: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đã bao gồm thời gian lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan và trường hợp yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra), Sở Xây dựng chủ trì thẩm định không quá 17 ngày đối với dự án nhóm B và 12 ngày đối với dự án nhóm C;

c) Thời gian lấy ý kiến thẩm định và thời gian yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra:

- Trường hợp hồ sơ lấy ý kiến thẩm định (nếu có): Thời gian có văn bản trả lời của cơ quan có liên quan không quá 12 ngày đối với dự án nhóm B, 07 ngày đối với dự án nhóm C. Các cơ quan được lấy ý kiến gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Công an tỉnh và các Sở, ngành khác tùy thuộc lĩnh vực liên quan đến hồ sơ;

- Trường hợp yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra (nếu có): Thời gian thực hiện thẩm tra không quá 12 ngày đối với dự án nhóm B, 07 ngày đối với dự án nhóm C.

d) Sở Xây dựng tổng hợp kết quả thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt (nếu thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh theo phân cấp). Thời gian UBND tỉnh xem xét, phê duyệt là 05 ngày.

Điều 13. Thẩm định thiết kế kỹ thuật dự toán trong trường hợp thiết kế 3 bước, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán trong trường hợp thiết kế 2 bước đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình thẩm định của Chủ đầu tư (bản chính theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

b) Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;

- Các văn bản khác có liên quan.

c) Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

d) Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

2. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3. Thời gian giải quyết:

a) Sở Xây dựng chủ trì thẩm định và phê duyệt không quá 27 ngày đối với công trình cấp II, III, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đã bao gồm thời gian lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan và thời gian yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra).

b) Thời gian lấy ý kiến thẩm định và thời gian yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra:

- Trường hợp hồ sơ lấy ý kiến thẩm định (nếu có): Thời gian có văn bản trả lời của cơ quan liên quan không quá 12 ngày đối với công trình cấp II, III. Các cơ quan được lấy ý kiến gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các Sở, ngành khác tùy thuộc lĩnh vực liên quan đến hồ sơ;

- Trường hợp yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra (nếu có): Thời gian thực hiện thẩm tra không quá 12 ngày đối với công trình cấp II, III.

Điều 14. Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (trừ thiết kế công nghệ và các nội dung khác) đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn khác ảnh hưởng lớn đến cảnh quan môi trường và an toàn của cộng đồng

1. Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình thẩm định của Chủ đầu tư (bản chính theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

b) Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công);

- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);

- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;

- Và các văn bản khác có liên quan.

c) Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;

- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách.

d) Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực).

2. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3. Thời gian giải quyết:

a) Sở Xây dựng chủ trì thẩm định không quá 17 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đã bao gồm thời gian lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan và thời gian yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra).

b) Thời gian lấy ý kiến thẩm định và thời gian yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra:

- Trường hợp hồ sơ lấy ý kiến thẩm định (nếu có): Thời gian có văn bản trả lời của cơ quan có liên quan không quá 07 ngày. Các cơ quan được lấy ý kiến gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các Sở, ngành khác tùy thuộc lĩnh vực liên quan đến hồ sơ;

- Trường hợp yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra (nếu có): Thời gian thực hiện thẩm tra không quá 07 ngày.

Điều 15. Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND tỉnh quyết định việc đầu tư

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án của chủ đầu tư chuyển nhượng;

- Hồ sơ dự án, phần dự án đề nghị cho chuyển nhượng bao gồm:

+ Văn bản cho phép đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);

+ Quyết định phê duyệt dự án, quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng (bản sao có chứng thực);

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của toàn bộ hoặc phần dự án đề nghị chuyển nhượng (bản sao có chứng thực);

+ Báo cáo quá trình thực hiện dự án của chủ đầu tư chuyển nhượng đến thời điểm chuyển nhượng.

- Hồ sơ của chủ đầu tư nhận chuyển nhượng bao gồm:

+ Đơn đề nghị được nhận chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh bất động sản hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có vốn điều lệ đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 3 Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 (bản sao có chứng thực), trừ trường hợp nhà đầu tư nước ngoài chưa thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư;

+ Văn bản chứng minh có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, về đất đai. Trường hợp chưa có văn bản chứng

minh có vốn thuộc sở hữu của mình theo quy định của pháp luật về đầu tư, về đất đai thì phải có văn bản xác nhận của tổ chức kiểm toán độc lập hoặc báo cáo tài chính đã được kiểm toán về mức vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất (năm nhận chuyển nhượng hoặc năm trước liền kề năm nhận chuyển nhượng) đối với doanh nghiệp đang hoạt động; đối với doanh nghiệp mới thành lập thì nếu số vốn là tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ thì phải được ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp đó mở tài khoản xác nhận về số dư tiền gửi của doanh nghiệp, nếu số vốn là tài sản thì phải có chứng thư của tổ chức có chức năng định giá hoặc thẩm định giá đang hoạt động tại Việt Nam về kết quả định giá, thẩm định giá tài sản của doanh nghiệp.

2. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3. Thời gian giải quyết: Sở Xây dựng chủ trì thẩm định không quá 27 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đã bao gồm thời gian lấy ý kiến của các cơ quan và thời gian UBND tỉnh ban hành quyết định cho phép chuyển nhượng).

- Trường hợp hồ sơ lấy ý kiến thẩm định (nếu có): Thời gian có văn bản trả lời của cơ quan có liên quan không quá 05 ngày. Các cơ quan được lấy ý kiến gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục thuế và các Sở, ngành khác tùy thuộc lĩnh vực liên quan đến hồ sơ;

- Sở Xây dựng tổng hợp kết quả thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Thời gian UBND tỉnh xem xét, phê duyệt là 05 ngày.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng, kỷ luật

1. Trách nhiệm và kết quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác hàng năm của người đứng đầu Sở Xây dựng và của cán bộ, công chức có liên quan.

2. Thủ trưởng Sở Xây dựng, người đứng đầu các sở, ngành, địa phương có liên quan, cán bộ, công chức hoàn thành tốt các nhiệm vụ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông được xem xét, khen thưởng hàng năm theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

3. Cán bộ, công chức, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định hoặc cản trở việc tổ chức thực hiện cơ chế một cửa liên thông thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tham gia thực hiện cơ chế một cửa liên thông

1. Sở Xây dựng:

a) Chịu trách nhiệm công khai các quy định, thủ tục hành chính đầy đủ, thường xuyên, rõ ràng để tiếp cận, dễ khai thác, sử dụng theo quy định;

b) Niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính liên thông theo quy định của pháp luật. Bảo đảm giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện cho cá nhân, tổ chức; việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được thực hiện không quá một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai.

c) Lập thủ tục trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt thẩm định, phê duyệt thiết kế hoặc trả lời bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức biết lý do không chấp thuận;

d) Có trách nhiệm tổng hợp việc thực hiện nhiệm vụ của các Sở, ngành báo cáo cho UBND tỉnh định kỳ hàng quý vào đầu quý sau.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố có liên quan đến lĩnh vực cấp phép xây dựng công trình, thẩm định dự án công trình xây dựng và chuyển nhượng dự án bất động sản:

a) Trong quá trình tiếp nhận, xem xét giải quyết, trả hồ sơ, nếu có vướng mắc, bất cập thì các cơ quan hành chính thực hiện cơ chế một cửa liên thông phối hợp với Sở Xây dựng thống nhất giải quyết.

b) Nếu việc giải quyết hồ sơ của tổ chức có khả năng chậm hơn so với thời gian quy định mà có lý do chính đáng thì cơ quan hành chính thực hiện cơ chế một cửa liên thông phải kịp thời có văn bản thông báo đến cá nhân, tổ chức; đồng thời, báo với cơ quan hành chính kế tiếp trong quy trình liên thông để theo dõi.

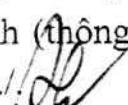
c) Nếu việc giải quyết hồ sơ của tổ chức chậm hơn so với thời gian quy định, gây thiệt hại cho cá nhân, tổ chức mà không có lý do chính đáng thì trách nhiệm thuộc về tổ chức, cá nhân nào (quy định tại quy trình giải quyết công việc theo cơ chế một cửa liên thông ở trên) thì tổ chức, cá nhân đó phải có văn bản xin lỗi đến cá nhân, tổ chức và thực hiện trách nhiệm bồi thường theo quy định (nếu có).

d) Công chức, người lao động thuộc các phòng chuyên môn của cơ quan hành chính thực hiện cơ chế một cửa liên thông phải xử lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức đảm bảo quy trình, thời gian; tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp chặt chẽ trong quá trình xử lý công việc theo cơ chế một cửa liên thông.

3. Định kỳ 06 tháng, hằng năm, Sở Xây dựng tổ chức họp đánh giá cơ chế một cửa liên thông với các cơ quan hành chính có liên quan để rút kinh nghiệm, tháo gỡ vướng mắc trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ; báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi).

Điều 18. Tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo cơ chế một cửa liên thông

Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị về thực hiện cơ chế một cửa liên thông theo quy định của pháp luật và theo Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) để sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh Quy định cho phù hợp. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Đức Hoàng